

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2020

V/v công bố thông tin báo cáo tài chính
đã được kiểm toán năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung công bố thông tin:
 - 7.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ được lập ngày 28/02/2020 gồm: Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo Kiểm toán độc lập, BCĐKT, BCKQHĐKD, BCLCTT và Thuyết minh báo cáo Tài chính.
 - 7.2. Các nội dung giải trình:
Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018 là 45,5% do nguyên nhân sau: Sản lượng tiêu thụ năm 2019 so với năm 2018 giảm 21,35%, đồng thời tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của năm 2019 cũng giảm 30,3% so với cùng kỳ năm trước.
8. Địa chỉ Website : <http://www.psw.vn>. đăng tải toàn bộ nội dung công bố.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

NGƯỜI ĐƯỢC UQC BTT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**



MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 1 - 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 4 - 5 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 6 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 7 - 8 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 9 - 22 |



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

| | |
|----------------------|----------|
| Ông Phạm Quý Hiến | Chủ tịch |
| Ông Trịnh Văn Khiêm | Ủy viên |
| Ông Lê Thanh Tùng | Ủy viên |
| Ông Nguyễn Công Bằng | Ủy viên |
| Ông Trần Tuấn Kiệt | Ủy viên |

Ban Giám đốc

| | |
|----------------------|--------------|
| Ông Trịnh Văn Khiêm | Giám đốc |
| Ông Lê Thanh Tùng | Phó Giám đốc |
| Ông Nguyễn Công Bằng | Phó Giám đốc |

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Khiêm

Ngày 28 tháng 02 năm 2020
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam



Số: 0545 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2020, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Công Cương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3992-2017-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 217.984.722.415 | 257.042.735.701 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 38.923.380.669 | 4.169.402.501 |
| 1. Tiền | 111 | | 3.823.380.669 | 4.169.402.501 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 35.100.000.000 | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 5 | 20.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 20.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 77.552.606.803 | 84.592.166.108 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 72.684.091.792 | 79.389.437.057 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 4.501.450.000 | 3.882.950.000 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 367.065.011 | 1.319.779.051 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 9 | 81.493.973.710 | 118.091.259.167 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 83.069.608.337 | 119.058.385.831 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (1.575.634.627) | (967.126.664) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 14.761.233 | 189.907.925 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 10 | 14.761.233 | 189.907.925 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 23.576.579.942 | 23.969.820.045 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 22.069.050.240 | 21.982.760.988 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 11 | 6.963.744.083 | 6.763.461.752 |
| - Nguyên giá | 222 | | 36.325.672.613 | 35.778.126.867 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (29.361.928.530) | (29.014.665.115) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 12 | 15.105.306.157 | 15.219.299.236 |
| - Nguyên giá | 228 | | 15.361.945.425 | 15.361.945.425 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (256.639.268) | (142.646.189) |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | | 1.388.053.974 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | 1.388.053.974 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.507.529.702 | 599.005.083 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 10 | 1.507.529.702 | 599.005.083 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 241.561.302.357 | 281.012.555.746 |

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 43.733.492.495 | 77.763.043.398 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 43.733.492.495 | 77.763.043.398 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 14 | 14.930.320.701 | 57.203.989.156 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 15 | 18.277.847.550 | 8.268.856.675 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 13 | 752.245.456 | 1.401.278.448 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 5.582.595.764 | 6.396.639.768 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 16 | 1.157.129.231 | 424.978.523 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 17 | 194.200.000 | 254.400.000 |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 2.839.153.793 | 3.812.900.828 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 197.827.809.862 | 203.249.512.348 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 18 | 197.827.809.862 | 203.249.512.348 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 18.928.985.693 | 18.928.985.693 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 8.898.824.169 | 14.320.526.655 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước | 421a | | 4.120.526.655 | 5.571.219.864 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 4.778.297.514 | 8.749.306.791 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 241.561.302.357 | 281.012.555.746 |



Lê Thị Diễm Chi
 Người lập biểu



Nguyễn Thành Công
 Kế toán trưởng



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Khiêm

Ngày 28 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 20 | 1.805.466.854.941 | 2.304.809.158.493 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 20 | 16.388.114.950 | 17.335.397.278 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 1.789.078.739.991 | 2.287.473.761.215 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 21 | 1.742.348.861.790 | 2.232.166.655.522 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 46.729.878.201 | 55.307.105.693 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 23 | 3.445.853.224 | 4.724.284.113 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 94.267.904 | - |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 94.258.904 | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 25 | 29.400.264.260 | 29.499.845.994 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25 | 17.599.077.094 | 21.240.218.744 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)) | 30 | | 3.082.122.167 | 9.291.325.068 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 24 | 4.420.546.481 | 4.465.655.184 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | 36 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 4.420.546.481 | 4.465.655.148 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 7.502.668.648 | 13.756.980.216 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 26 | 1.513.100.770 | 2.766.541.944 |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51) | 60 | | 5.989.567.878 | 10.990.438.272 |
| 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 27 | 281 | 515 |

Lê Thị Diễm Chi
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Khiêm

Ngày 28 tháng 02 năm 2020